

HỢP ĐỒNG CẤP BẢO LÃNH

AGREEMENT ON ISSUANCE OF GUARANTEE

Số/No. : _____

Hợp đồng cấp bảo lãnh ("**Hợp Đồng**") này được lập và ký vào ngày ____ tháng ____ năm 20__ tại TP Hồ Chí Minh, nước *Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

*This Agreement on Issuance of Guarantee (this "**Agreement**") is made and executed on this _____ day of ____20____ in Ho Chi Minh City, Socialist Republic of Vietnam, by and between:*

NGÂN HÀNG SINOPAC - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BANK SINOPAC – HO CHI MINH CITY BRANCH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303327614 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/04/2022 và các đăng ký thay đổi khác (nếu có)

Business Certificate No.0303327614 issued by Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City, 1st register dated 02/06/2004; and registered for its 11th amendment on 08 April 2022 and subsequent amendments (if any);

Địa chỉ: Tầng 9 và một phần tầng 12, Tòa nhà Friendship Tower, số 31 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 9th Floor and a part of 12th Floor, Friendship Tower, 31 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Người đại diện/ *Legal Representative*: Ông/ Mr. _____

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám Đốc/ *General Director*

Sau đây được gọi là "**Ngân Hàng**" hoặc "**Bên Bảo Lãnh**"/ *Hereinafter referred to as the "Bank" or the "Guarantor"*.

COMPANY NAME

Mã số doanh nghiệp: _____

Business Registration Certificate No. _____

Địa chỉ: _____

Address: _____

Đại diện bởi/ *Legal Representative*: _____

Chức vụ/ *Position*: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

Pursuant to Power of Attorney No. _____ dated _____ issued by company's legal representative.

Sau đây được gọi là "**Bên Được Bảo Lãnh**"/*Hereinafter referred to as the "the Applicant"*

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam điều chỉnh về bảo lãnh ngân hàng;

Pursuant to the applicable Vietnamese legal regulations governing bank guarantee;

Xét rằng/*Whereas*,

- (i) Bên Được Bảo Lãnh đã được Ngân Hàng cấp cho một Hạn Mức Cấp Tín Dụng (bao gồm nhưng không giới hạn hạn mức bảo lãnh như quy định trong Hợp Đồng này ("**Hạn Mức Bảo Lãnh**") theo Hợp Đồng Tín Dụng Ngắn Hạn số _____ ngày _____ và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung (nếu có) được ký giữa Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh (sau đây gọi chung là "**Hợp Đồng Tín Dụng**");

*the Applicant has been granted with a Facility Limit by the Bank (including but not limited to the guarantee limit as set out in this Agreement (the "**Guarantee Limit**") as per the Short-term Facility Agreement No. _____ dated _____ and any amendments/addenda thereof (if any) and other relevant documents entered into between the Bank and the Applicant (collectively, the "**Credit Agreement**");*

- (ii) Bên Được Bảo Lãnh đã đề nghị Ngân Hàng cấp Hạn Mức Bảo Lãnh; và
the Applicant has requested the Bank to issue the Guarantee Limit; and

- (iii) Ngân Hàng đồng ý cấp Hạn Mức Bảo Lãnh và các dịch vụ bảo lãnh ngân hàng có liên quan cho Bên Được Bảo Lãnh theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

the Bank has agreed to issue the Guarantee Limit and provide the relevant bank guarantee services Beneficiary to the Applicant in accordance with the terms and conditions of this Agreement.

Căn cứ vào nhu cầu của hai bên và những thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng, hai bên cùng thống nhất nội dung Hợp Đồng này như sau:

Therefore, in consideration of the parties's intention and the agreements set out in the Credit Agreements, the two parties hereto agree as follows:

ĐIỀU 1. HẠN MỨC BẢO LÃNH VÀ SỐ TIỀN BẢO LÃNH

ARTICLE 1. GUARANTEE LIMIT AND GUARANTEE AMOUNT

1.1. Ngân Hàng đồng ý cấp cho Bên Được Bảo Lãnh một Hạn Mức Bảo Lãnh với giá trị tối đa như sau:

Bằng số: _____ VND hoặc khoản tiền tương đương bằng USD.

Bằng chữ: _____.

The Bank agrees to issue to the Applicant a Guarantee Limit of up to the following amount:

In number: VND _____ or an equivalent amount in USD.

In words: _____.

1.2. Tại mọi thời điểm trong thời hạn hiệu lực của Hạn Mức Bảo Lãnh ("**Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh**"), tổng số dư bảo lãnh không được vượt quá Hạn Mức Bảo Lãnh quy định tại Khoản 1.1 của Hợp Đồng này. Việc cấp các khoản bảo lãnh cụ thể của Ngân Hàng ("**Khoản Bảo Lãnh**") được thực hiện trên cơ sở Giấy đề nghị cấp bảo lãnh của Bên Được Bảo Lãnh nộp cho Ngân Hàng và được Ngân Hàng chấp thuận, phù hợp với nội dung Hợp Đồng này, các quy định pháp luật liên quan và của Ngân Hàng.

*At any time within the validity term of the Guarantee Limit (the "**Guanratee Limit Term**"), the total guarantee amount will not exceed the Guarantee Limit set out in Clause 1.1 of this Agreement. Each guarantee issued by the Bank (a "**Guanrantee**") will be implemented on the basis of the Bank guarantee request submitted by the Applicant and accepted by the Bank, in accordance with this Agreement, the Bank's regulations and other relevant legal regulations.*

1.3. Mỗi lần có nhu cầu được phát hành bảo lãnh, Bên Được Bảo Lãnh lập Giấy đề nghị cấp bảo lãnh hoặc các biểu mẫu tương tự theo quy định của Ngân Hàng. Giấy đề nghị cấp bảo lãnh của Bên Được Bảo Lãnh và sự chấp thuận của Ngân Hàng phù hợp với nội dung Hợp Đồng này, các quy định pháp luật liên quan và của Ngân Hàng (được gọi chung là "**Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh**") cùng nhau tạo thành thỏa thuận cấp bảo lãnh tương ứng với một Khoản Bảo Lãnh cụ thể.

*Where it requires bank guarantee, the Applicant will complete a Bank guarantee request or equivalent document as required by the Bank. The Bank guarantee request submitted by the Applicant and the acceptance by the Bank in accordance with this Agreement, the Bank's regulations and other relevant legal regulations (collectively, the "**Guarantee Request**") jointly form an agreement on the issuance of the bank guarantee with respect to a Guarantee.*

Nếu nội dung bảo lãnh được Ngân Hàng chấp thuận (bao gồm nhưng không giới hạn Khoản Bảo Lãnh, phí bảo lãnh và Thời Hạn Thu Bảo Lãnh) khác với nội dung đề nghị của Bên Được Bảo Lãnh tại Giấy Đề Nghị Bảo Lãnh thì nội dung chấp thuận của Ngân Hàng sẽ có giá trị ràng buộc sau cùng đối với Bên Được Bảo Lãnh và Khoản Bảo Lãnh.

In the event that any contents of the guarantee accepted by the Bank (including but not limited to the Guarantee, guarantee fee and term of the guarantee letter) are different from any contents of the Guarantee Request of the Applicant, the contents accepted by the Bank shall have the conclusive and binding effect on the Applicant and the Guarantee.

- 1.4.** Đồng tiền bảo lãnh cụ thể được quy định tại các cam kết bảo lãnh mà Ngân Hàng phát hành cho Bên Nhận Bảo Lãnh (gọi chung là “**Thư Bảo Lãnh**”).

*The currency applicable to a Guarantee shall be in accordance with the bank guarantee commitments issued by the Bank to the Beneficiary (collectively, the "**Guanratee Letter**").*

Thư Bảo Lãnh trong phạm vi Hợp Đồng này, bao gồm các cam kết bảo lãnh ngân hàng được phát hành theo quy định do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành có hiệu lực áp dụng tại thời điểm phát hành Thư Bảo Lãnh và Thư tín dụng dự phòng (Standby L/C) được phát hành theo các quy tắc liên quan đến phát hành bảo lãnh do Phòng Thương Mại Quốc Tế ban hành.

The Guarantee Letter, in the context of this Agreement, includes bank guarantee commitments issued in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam applicable upon the issuance of the Guarantee Letter and Standby L/C issued in accordance with the regulations relating to guarantee issuance of the International Chamber of Commerce.

- 1.5.** Số tiền bảo lãnh ("**Số Tiền Bảo Lãnh**") đối với mỗi Khoản Bảo Lãnh được quy định chi tiết tại Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh và Thư Bảo Lãnh.

*The guarantee amount (the "**Guanratee Amount**") with respect to each Guarantee shall be stipulated in details in the Guarantee Request and the Guarantee Letter.*

Ngân Hàng có toàn quyền thanh toán cho bên nhận bảo lãnh ("**Bên Nhận Bảo Lãnh**") toàn bộ Số Tiền Bảo Lãnh được quy định tại mỗi Thư Bảo Lãnh tương ứng mà không có nghĩa vụ giảm trừ tương ứng bất kỳ số tiền nào do Bên Được Bảo Lãnh đã thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh sau khi đã đề nghị Ngân Hàng phát hành Thư Bảo Lãnh. Trường hợp Bên Nhận Bảo Lãnh thực tế nhận được từ Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh một khoản tiền lớn hơn Số Tiền Bảo Lãnh thì khoản tiền đã thanh toán vượt quá Số Tiền Bảo Lãnh sẽ do Bên Được Bảo Lãnh có trách nhiệm, bằng toàn bộ chi phí của mình, tự thực hiện thu hồi.

*The Bank is fully entitled to pay the beneficiary (the "**Beneficiary**") the total Guarantee Amount as stipulated in each respective Guarantee Letter, without any obligations to respectively deduct any amount paid by the Applicant to the Beneficiary subsequent to the request for the Bank to issue the Guarantee Letter. In the event that the total amount paid by the Bank and the Applicant to the Beneficiary is greater than the Guarantee Amount, any paid amount exceeding the Guarantee Amount will be collected by the Applicant, in its own cost.*

ĐIỀU 2. PHÍ BẢO LÃNH VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

ARTICLE 2. GUARANTEE FEES AND OTHER EXPENSES

- 2.1.** Phí bảo lãnh ("**Phí Bảo Lãnh**") được xác định là % mỗi năm, trên cơ sở 1 năm có 365 ngày, trên Số Tiền Bảo Lãnh và được tính trên toàn bộ thời hạn của Khoản Bảo Lãnh, được xác định cụ thể tại từng Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh và được Ngân Hàng chấp nhận.

*The guarantee fee (the "**Guarantee Fees**") shall be _____% per annum, computed on a 365-day basic, of the Guarantee Amount and be computed on the total term of the Guarantee, as stipulated in each Guarantee Request and accepted by the Bank.*

Bên Được Bảo Lãnh phải trả đủ Phí Bảo Lãnh cho Ngân Hàng một lần trước khi Ngân Hàng phát hành Thư Bảo Lãnh.

The Applicant is required to fully pay the Guarantee Fees to the Bank in one lump sum prior to the issuance of the Guarantee Letter by the Bank.

- 2.2.** Ngoài ra, Bên Được Bảo Lãnh sẽ phải thanh toán hoặc bồi hoàn cho Ngân Hàng bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các chi phí và mọi phụ phí do Ngân Hàng ứng trước như phí tem các chứng từ, phí đăng ký, phí chứng từ pháp lý và công chứng liên quan đến việc lập, ký và/hoặc thi hành Hợp Đồng này, hoặc trong việc cưỡng chế thi hành Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Bảo Đảm.

In addition, the Applicant shall pay or reimburse to the Bank all other fees and out-of-pocket expenses, including but not limited to documentary stamp taxes, registration fees, legal documentation and notarized fees, incurred by it in connection with the preparation and execution and/or in the administration of this Agreement, or in the enforcement of this Agreement, promissory notes and the related security agreements.

- 2.3.** Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Bên Được Bảo Lãnh đã đồng ý với nội dung Thư Bảo Lãnh và Ngân Hàng đã phát hành Thư Bảo Lãnh, thì Phí Bảo Lãnh sẽ không được hoàn trả vì bất kỳ lý do nào.

In any cases, if the Applicant agreed with the contents of the Guarantee Letter and the Bank already issued the Guarantee Letter, Guarantee Fees would not be refunded to the Applicant for whatever reasons.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN HẠN MỨC BẢO LÃNH VÀ THỜI HẠN CỦA THƯ BẢO LÃNH

ARTICLE 3. GUARANTEE LIMIT TERM AND GUARANTEE LETTER TERM

- 3.1.** Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh: _____ tháng kể từ ngày ____/____/____ đến hết ngày ____/____/____.

The Guarantee Limit Term shall be _____ months as from _____ to _____.

Mỗi Khoản Bảo Lãnh phải được cấp trong Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh và ngày cuối cùng của thời hạn có hiệu lực của mỗi Khoản Bảo Lãnh không được vượt quá ngày cuối cùng của Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh.

Each Guarantee must be issued within the Guarantee Limit Term and the last day of the validity term of each Guarantee shall not exceed the last day of the Guarantee Limit Term.

- 3.2. Thời hạn hiệu lực của Thư Bảo Lãnh (“**Thời Hạn Thư Bảo Lãnh**”): được quy định cụ thể tại từng Thư Bảo Lãnh tương ứng do Ngân Hàng phát hành theo yêu cầu của Bên Được Bảo Lãnh đối với mỗi Khoản Bảo Lãnh được cấp.

*The validity term of the Guarantee Letter (the "**Guarantee Letter Term**") shall be set out in each respective Guarantee Letter issued by the Bank according to the request of the Applicant with respect to each Guarantee issued.*

- 3.3. Trường hợp ngày hết hiệu lực của Thư Bảo Lãnh (“**Ngày Hết Hiệu Lực**”) trùng vào bất kỳ ngày nào không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Hết Hiệu Lực sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

*In case the expiry date of the Guarantee Letter (the "**Expiry Date**") falls on any day which is not a Business Day, it is understood that the Expiry Date shall be the next succeeding Business Day.*

- 3.4. Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh có yêu cầu gia hạn thời hạn hiệu lực của Thư Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh phải gửi yêu cầu gia hạn (theo biểu mẫu của Ngân Hàng) cho Ngân Hàng trước Ngày Hết Hiệu Lực ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc. Việc xem xét đồng ý gia hạn hoặc từ chối gia hạn do Ngân Hàng toàn quyền quyết định.

The extension of guarantee period, if requested by the Applicant, shall be subject to a written request for extension submitted by the Applicant to the Bank at least five (05) Business Days prior to the Expiry Date. The guarantee extension approval or rejection shall be at the Bank's discretion.

ĐIỀU 4. MỤC ĐÍCH BẢO LÃNH

ARTICLE 4. GUARANTEE PURPOSES

- 4.1. Thư Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành cho Bên Nhận Bảo Lãnh để đảm bảo nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh trong việc: (i) thanh toán tiền mua vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị và các khoản chi phí theo các hợp đồng mua bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ giữa Bên Được Bảo Lãnh với Bên Nhận Bảo Lãnh (“**Bảo Lãnh Thanh Toán**”); (ii) Bên Được Bảo Lãnh tham gia dự thầu (“**Bảo Lãnh Dự Thầu**”); (iii) Bên Được Bảo Lãnh thực hiện các hợp đồng (“**Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng**”); (iv) thực hiện đúng các thỏa thuận về bảo hành sản phẩm/dịch vụ theo hợp đồng cung ứng/bảo hành hàng hóa/dịch vụ ký kết giữa Bên Được Bảo Lãnh với Bên Nhận Bảo Lãnh (“**Bảo Lãnh Bảo Hành**”); (v) hoàn trả tiền ứng trước cho Bên Nhận Bảo Lãnh theo hợp đồng giao dịch đã ký kết giữa Bên Được Bảo Lãnh với Bên Nhận

Bảo Lãnh (“**Bảo Lãnh Hoàn Tạm Ứng**”) và (vi) các mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

*The Guarantee Letter issued by the Bank in favour of the Beneficiary is to guarantee the Applicant’s obligations to (i) make payment for materials, goods, machinery, equipment and expenses in accordance with goods sale and purchase agreements/services supply agreements entered into between the Beneficiary and the Applicant (the "**Payment Guarantee**"); (ii) participate in a bidding (the "**Bid Guarantee**"); (iii) perform contract (the "**Performance Guarantee**"); (iv) perform the agreements on the warranty of products/services in accordance with goods sale and purchase/warranty agreements/services supply agreements entered into between the Beneficiary and the Applicant (the "**Warranty Guarantee**"); (v) refund advanced payment to the Beneficiary in accordance with the relevant transactions or contracts entered into between the Applicant and the Beneficiary (the "**Advance Payment Guarantee**"); and (vi) other purposes in accordance with the laws of Vietnam.*

- 4.2.** Mục đích của các Khoản Bảo Lãnh được xác định tại Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh tương ứng.

The purposes of each Guarantee will be set out in the respective Guarantee Request.

ĐIỀU 5. BẢO ĐẢM CHO BẢO LÃNH

ARTICLE 5. SECURITY FOR THE GUARANTEE

Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm cho các Khoản Bảo Lãnh được cấp theo Hợp Đồng này như sau:

The Bank and the Applicant agree to apply the following securities in order to secure the Guarantees issued pursuant to this Agreement:

- 5.1.** Ký quỹ: tương đương _____% Số Tiền Bảo Lãnh.

Deposit: equivalent to _____% of the Guarantee Amount.

- 5.2.** Tài sản bảo đảm ("**Tài Sản Bảo Đảm**") là:

*The security assets (the "**Security Assets**") are:*

- 5.2.1. Toàn bộ các tài sản bảo đảm theo Hợp Đồng Thế Chấp/Cầm Cố Tài Sản số _____ ngày ____ được ký kết giữa _____ và Ngân Hàng.

All Security Assets pursuant to Assets Mortgage/Pledge Agreement No. _____ dated _____ entered into between _____ and the Bank.

- 5.2.2. Tài sản bảo đảm khác (nếu có) : _____

Other Security Assets (if any): _____

- 5.2.3. Chi tiết về biện pháp và tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh được quy định chi tiết tại các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan.

Further details on the methods and assets for securing the Applicant's obligations are set out in the relevant Security Agreement.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT CHO NGÂN HÀNG PHÁT HÀNH THƯ BẢO LÃNH

ARTICLE 6. CONDITIONS PRECEDENT FOR ISSUANCE OF THE GUARANTEE BY THE BANK

Ngân Hàng không có nghĩa vụ phải cấp Khoản Bảo Lãnh cho Bên Được Bảo Lãnh trừ khi tất cả các yêu cầu và điều kiện sau đây đã hoàn tất xong trước đó:

The obligation of the Bank to issue the Guarantee is subject to satisfaction of all of the following conditions precedent, each of which shall be satisfied prior to the issuance of the Guarantee:

- 6.1.** Bên Được Bảo Lãnh đã thanh toán đủ Phí Bảo Lãnh theo như qui định tại Điều 2 của Hợp Đồng này;

The Applicant shall have fully paid the Guarantee Fees as set forth in Article 2 of this Agreement;

- 6.2.** Bên Được Bảo Lãnh đã nộp đủ cho Ngân Hàng số tiền ký quỹ bảo lãnh bổ sung (nếu có yêu cầu);

The Applicant shall have fully paid the Bank any additional deposit (if so required);

- 6.3.** Bên Được Bảo Lãnh đã ký kết hợp lệ Hợp Đồng Bảo Đảm, bàn giao cho Ngân Hàng hồ sơ các giấy tờ (bao gồm cả bản chính) về quyền sở hữu Tài Sản Bảo Đảm và thực hiện các biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Ngân Hàng;

The Applicant will have duly executed the Security Agreement, delivered to the Bank the title documents (including original documents) with respect to the Security Assets and perform other security methods as required by the Bank;

- 6.4.** Bên Được Bảo Lãnh đã cung cấp cho Ngân Hàng đầy đủ các chứng từ liên quan đến việc cấp Khoản Bảo Lãnh và các giấy tờ khác theo yêu cầu của Ngân Hàng;

The Applicant will have provided the Bank with all of the documents relating to the Guarantee and other documents as required by the Bank;

- 6.5.** Bên Được Bảo Lãnh xác nhận và đảm bảo rằng không có một Sự Kiện Vi Phạm nào được nêu tại Điều 11.1 của Hợp Đồng này đã và đang xảy ra;

The Applicant will have confirmed and warranted that no Event of Default as set forth in Article 11. below has occurred and is continuing;

- 6.6.** Trong thời gian cho đến khi phát hành Thư Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết rằng không có một Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng kể nào xảy ra đối với Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc Bên Có Nghĩa Vụ; và

Until the issuance of the Guarantee Letter, the Applicant warrants that there has been no Material Adverse Change to the Applicant and/or any Obligor; and

- 6.7.** Thỏa mãn các điều kiện tiên quyết khác được quy định tại Khoản 2.5 của Hợp Đồng Tín Dụng.

The satisfaction of other conditions precedent stipulated in Clause 2.5 of the Facility Agreement.

ĐIỀU 7. HỒ SƠ VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ BẢO LÃNH

ARTICLE 7. DOCUMENTS AND CONDITIONS FOR PERFORMANCE OF GUARANTEE OBLIGATIONS

- 7.1.** Nội dung về điều kiện và hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh sẽ được quy định cụ thể tại Thư Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành và được Bên Được Bảo Lãnh xác nhận đồng ý. Sự khác nhau giữa nội dung về điều kiện và hồ sơ đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong Thư Bảo Lãnh và Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh (nếu có và vì bất kỳ lý do gì) không phải là cơ sở để Bên Được Bảo Lãnh từ chối thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân Hàng theo Hợp Đồng này và các văn bản có liên quan để thực hiện Hợp Đồng này được ký kết bởi Bên Được Bảo Lãnh.

Conditions and documents for the performance of the guarantee obligations will be set out in the respective Guarantee Letter issued by the Bank and confirmed by the Applicant. Any discrepancies between the conditions and documents for the performance of the guarantee obligations set out in the respective Guarantee Letter and the Guarantee Request (if any, for any reasons) will not form any basis for the Applicant to refuse performing its obligations towards the Bank in accordance with this Agreement and other relevant document in order to implement this Agreement entered into with the Applicant.

- 7.2.** Trong Thời Hạn Thư Bảo Lãnh, Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Bên Nhận Bảo Lãnh ký phát và kèm theo hồ sơ tài liệu, chứng từ kèm theo hợp pháp, hợp lệ (nếu có) thỏa mãn đầy đủ các điều kiện quy định trong Thư Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành.

Within the Guarantee Letter Term, the Bank shall perform its guarantee obligations upon the presentation by the Beneficiary of written request for the performance of guarantee obligations issued by the legal representative of an duly authorised representative of the Beneficiary, attached by legitimate and valid documents (if any) fully satisfying the conditions set out in the Guarantee Letter issued by the Bank.

- 7.3.** Ngân Hàng sẽ thanh toán đầy đủ và trong thời hạn theo quy định của pháp luật số tiền yêu cầu thanh toán ("**Số tiền YCTT**") phù hợp với nội dung Thư Bảo Lãnh cho Bên Nhận Bảo Lãnh trong các điều kiện và hoàn cảnh như sau, trừ khi có thỏa thuận khác với Bên Được Bảo Lãnh:

Within the term stipulated by the law, the Bank will fully pay any amount claimed to be paid (the "Claimed Amount") in accordance with the Guarantee Letter to the Beneficiary only in the following conditions and circumstances, unless otherwise agreed with the Applicant;

- (i) không bắt buộc phải có sự đồng ý trước của Bên Được Bảo Lãnh; hoặc
without any reference to the Applicant, or
- (ii) bất kể các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh liên quan đến hợp đồng làm cơ sở phát hành Thư Bảo Lãnh được ký kết giữa Bên Được Bảo Lãnh và Bên Nhận Bảo Lãnh; hoặc
regardless of any dispute or difference arisen under the contract having guaranteed obligation entered into between the Applicant and the Beneficiary, or
- (iii) bất kể yêu cầu không thanh toán Số tiền YCTT của Bên Được Bảo Lãnh; hoặc
regardless of any request or instruction of the Applicant given to the Bank not to pay the Claimed Amount, or
- (iv) không bù trừ, cắt giảm với bất cứ khoản tiền nào mà Bên Được Bảo Lãnh có quyền nhận từ Bên Nhận Bảo Lãnh.
without any set-off, deduction or counterclaim whatsoever against any other amount which the Applicant may be entitled to received from the Beneficiary.

7.4. Trách nhiệm của Ngân Hàng chỉ giới hạn trong phạm vi Số Tiền Bảo Lãnh. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về tính xác thực, nội dung, hình thức của các chứng từ, tài liệu chứng minh việc vi phạm của Bên Được Bảo Lãnh do Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình (nếu có), cũng như các tranh chấp liên quan đến nội dung Thư Bảo Lãnh giữa Bên Được Bảo Lãnh và Bên Nhận Bảo Lãnh.

The responsibility of the Bank shall only be to the extent of the Guarantee Amount. The Bank shall not be responsible for the truthfulness, contents and forms of any documents evidencing any breaches by the Applicant presented by the Beneficiary (if any) as well as any conflicts Letter between the Applicant and the Beneficiary relating to the contents of the Guarantee.

ĐIỀU 8. BỒI HOÀN CỦA BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH CHO NGÂN HÀNG SAU KHI NGÂN HÀNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ BẢO LÃNH

ARTICLE 8. OBLIGATIONS OF THE APPLICANT TO REIMBURSE THE BANK SUBSEQUENT TO THE PERFORMANCE OF GUARANTEE OBLIGATIONS BY THE BANK

8.1. Ngay sau khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Ngân Hàng thông báo cho Bên Được Bảo Lãnh kèm theo các tài liệu liên quan, yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh hoàn trả Số tiền YCTT mà Ngân Hàng đã trả cho Bên Nhận Bảo Lãnh thay mặt cho Bên Được Bảo Lãnh (“**Khoản Tiền Ứng**”).

Upon the performance by the Bank of its guarantee obligation, it shall inform the Applicant by written notice enclosed with the related documents and request the Applicant to reimburse the Claimed Amount paid by the Bank to the Beneficiary on behalf of the Applicant (the "Advance").

- 8.2.** Ngân Hàng được quyền tự động hạch toán ghi nợ vào tài khoản Cho Vay Bắt Buộc của Bên Được Bảo Lãnh đối với Khoản Tiền Ứng bằng loại ngoại tệ mà Ngân Hàng đã trả thay cho Bên Được Bảo Lãnh ngay sau khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Ngày hạch toán ghi nợ tài khoản Cho Vay Bắt Buộc là ngày Ngân Hàng trả Khoản Tiền Ứng cho Bên Nhận Bảo Lãnh.

The Bank is entitled to immediately debit the Applicant's Compulsory Loan accounts the Advance paid by the Bank on behalf of the Applicant subsequent to the performance by the Bank of its guarantee obligation. The date of debiting the Compulsory Loan account is the date the Bank pays the Claimed Amount to the Beneficiary.

- 8.3.** Bên Được Bảo Lãnh phải thanh toán ngay lập tức Số tiền YCTT cho Ngân Hàng khi nhận được thông báo của Ngân Hàng và các chi phí phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay thông thường đang áp dụng đối với Bên Được Bảo Lãnh ("**Lãi Suất Cho Vay Bắt Buộc**") kể từ ngày Ngân Hàng thực hiện trả thay cho Bên Được Bảo Lãnh. Trong mọi trường hợp, Ngân Hàng toàn quyền ấn định mức Lãi Suất Cho Vay Bắt Buộc áp dụng đối với Khoản Cho Vay Bắt Buộc. Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số tiền YCTT theo thời hạn do Ngân Hàng thông báo thì Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển Số tiền YCTT sang nợ quá hạn.

*Upon the receipt of the Bank's notice, the Applicant must immediately pay the Claimed Amount and any relevant expenses arising from the performance of the guarantee obligations by the Bank with an interest rate equal to 150% of the normal lending interest rate currently applicable to the Applicant (the "**Compulsory Loan Interest Rate**") as from the date the Bank makes any payment on behalf of the Applicant. In any event, the Bank is fully entitled to apply the Compulsory Loan Interest Rate. In case the Applicant fails to pay or fails to fully pay the Claimed Amount in accordance with a term notified by the Bank, the Bank is entitled to perform delinquent procedures with respect to the Claimed Amount.*

- 8.4.** Thời hạn của Khoản Cho Vay Bắt Buộc sẽ tùy thuộc vào quyết định của Ngân Hàng tùy từng thời điểm và thời hạn được tính kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân Hàng thực hiện trả Số tiền YCTT cho Bên Nhận Bảo Lãnh.

Term of the Compulsory Loan shall be at the Bank's discretion from time to time and the term shall be calculated as from the subsequent date of the date the Bank pays the Claimed Amount to the Beneficiary.

- 8.5.** Tiền lãi phát sinh của Khoản Cho Vay Bắt Buộc ("**Tiền Lãi Cho Vay Bắt Buộc**") sẽ được tính kể từ ngày Ngân Hàng thực hiện trả Số tiền YCTT cho Bên Nhận Bảo Lãnh cho đến hết ngày mà vào ngày đó Bên Được Bảo Lãnh đã thanh toán toàn bộ và đầy đủ các khoản tiền chưa thanh toán cho Ngân Hàng ("**Thời Hạn Thanh Toán Tiền Lãi Cho Vay Bắt Buộc**").

The interest of the Compulsory Loan (the "Compulsory Loan Interest") shall be calculated as from the day the bank pays the Claimed Amount to the Beneficiary until the day where the Applicant has fully repaid any amount owed to the Bank (the "Period for Payment of Compulsory Loan Interest").

Tiền Lãi Cho Vay Bắt Buộc bằng [Số tiền YCTT chưa được thanh toán nhân (x) với Lãi Suất Cho Vay Bắt Buộc nhân (x) với Thời Hạn Thanh Toán Tiền Lãi Cho Vay Bắt Buộc]/365.

Compulsory Loan Interest is [unpaid Claimed Amount multiplied by Compulsory Loan Interest Rate multiplied by Period for Payment of Compulsory Loan Interest] divided by 365.

- 8.6.** Các vấn đề khác liên quan đến Cho Vay Bắt Buộc được thực hiện theo Điều 6 của Hợp Đồng Tín Dụng.

Other issues relating to the Compulsory Loan shall be in accordance with Article 6 of the Facility Agreement.

- 8.7.** Vào ngày chấm dứt thời hạn của Khoản Cho Vay Bắt Buộc mà Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản Cho Vay Bắt Buộc thì Ngân Hàng có toàn quyền thực hiện các biện pháp xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo các phương thức quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đảm, bao gồm nhưng không giới hạn việc trích tiền từ tất cả các tài khoản của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Ngân Hàng và thực hiện các biện pháp xử lý Tài Sản Bảo Đảm khác theo các quy định pháp luật để thu hồi Số tiền YCTT và các khoản lãi, phí và chi phí phát sinh liên quan được quy định tại Hợp Đồng này.

On the expiry date of the term of the Compulsory Loan, if the Applicant fails to perform its obligations to pay the unpaid Compulsory Loan, the Bank is fully entitled to enforce the Security Assets in accordance with the Security Agreement, including but not limited to withdrawing from all accounts of the Applicant opened at the Bank and other methods for realising the Security Assets in accordance with the laws in order to collect the paid Claimed Amount and interests, relevant costs as stipulated in this Guarantee.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE APPLICANT

- 9.1.** Bên Được Bảo Lãnh có quyền :

The Applicant is entitled to:

- 9.2.1. Yêu cầu Ngân Hàng thực hiện đúng cam kết với Bên Nhận Bảo Lãnh;
request the Bank to duly perform its obligations towards the Beneficiary;
- 9.2.2. Yêu cầu Ngân Hàng thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp Đồng này; và
request the Bank to perform its obligations under this Agreement; and
- 9.2.3. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

other rights in accordance with the laws.

9.2. Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ :

The Applicant shall be liable to:

- 9.2.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến giao dịch được bảo lãnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

provide precisely and faithfully all information, documents relating to the guaranteed transaction and take fully responsibility to the law for the accuracy, truthfulness and sufficiency of the provided information and documents;

- 9.2.2. Nhận nợ đối với Khoản Cho Vay Bắt Buộc và thực hiện các thủ tục liên quan đến nhận nợ đối với Khoản Cho Vay Bắt Buộc theo yêu cầu của Ngân Hàng;

owe the Compulsory Loan and implement any procedures relating to debenture with respect to the Compulsory Loan as required by the Bank;

- 9.2.3. Thanh toán cho Ngân Hàng đầy đủ và đúng thời hạn các khoản tiền thuộc nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn Phí Bảo Lãnh, Số tiền YCTT chưa được thanh toán, Tiền Lãi Cho Vay Bắt Buộc và các loại phí, chi phí khác có liên quan;

fully and timely pay to the Bank any amounts required to be paid by the Applicant in accordance with this Agreement, including but not limited to the Guarantee Fee, the unpaid Claimed Amount, Compulsory Loan Interest and other relevant fees and expenses;

- 9.2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Ngân Hàng và Bên Nhận Bảo Lãnh;

duly and fully perform its obligations towards the Bank and the Beneficiary;

- 9.2.5. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ngân Hàng đối với các hoạt động liên quan đến giao dịch được bảo lãnh. Có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động có liên quan đến giao dịch bảo lãnh cho Ngân Hàng;

be inspected and supervised by the Bank with respect to any activities relating to the guaranteed transactions and be required to report to the Bank the operational status relating to the guarantee transaction;

- 9.2.6. Ký và giao thêm các chứng từ và thực hiện thêm các hành vi mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết nhằm thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này theo yêu cầu của Ngân Hàng;

upon the Bank's request, execute and deliver further instruments and perform further acts as may be necessary or proper to effectively implement the purposes of this Agreement;

9.2.7. Tự nguyện vô điều kiện trong việc phối hợp với Ngân Hàng trong quá trình xử lý Tài Sản Bảo Đảm; và

be unconditionally spontaneous in coordinating with the Bank during the enforcement of the Security Assets; and

9.2.8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

other obligations in accordance with the laws.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

ARTICLE 10. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BANK

10.1. Ngân Hàng có quyền:

The Bank is entitled to:

10.1.1. Yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến nghĩa vụ được bảo lãnh và Tài Sản Bảo Đảm;

demand the Applicant to provide information, documents relating to the guarantee transaction and the Collateral;

10.1.2. Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Bên Được Bảo Lãnh trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này;

inspect and supervise the financial status of the Applicant in the validity term of this Agreement;

10.1.3. Ngay khi nhận được hồ sơ, văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình hợp pháp, hợp lệ theo quy định tại Thư Bảo Lãnh, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh phải có nghĩa vụ thanh toán ngay lập tức Số tiền YCTT cho Bên Nhận Bảo Lãnh; và/hoặc có quyền tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi (và/hoặc tài khoản ký quỹ hoặc bất kỳ tài khoản nào khác) của Bên Được Bảo Lãnh tại Ngân Hàng để thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh theo yêu cầu;

upon receipt of Beneficiary's claim in proper conditions as stipulated in the Guarantee Letter, require the Applicant to immediately pay the Claimed Amount to the Beneficiary; and/or automatically debit the Applicant's deposit accounts with the Bank (and/or marginal deposit or any other accounts) for such payment of the claim to the Beneficiary as requested;

10.1.4. Yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh phải thực hiện các nghĩa vụ trả nợ đối với Khoản Cho Vay Bắt Buộc và các chi phí khác có liên quan đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng này;

demand the Applicant to fully and timely repay the Compulsory Loan and other related expenses in accordance with this Agreement;

10.1.5. Khởi kiện theo quy định của pháp luật khi Bên Được Bảo Lãnh vi phạm Hợp Đồng này, Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm và các Tài Liệu Cấp Vốn có liên quan;
take legal action in compliance with the laws in case the Applicant violates this Agreement, the Facility Agreement, the Security Agreement and the relating Facility Documents;

10.1.6. Ngân Hàng có quyền chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phù hợp với quy định của pháp luật;

assign the Bank's rights and obligations in this Agreement to another credit institution or foreign bank branch in accordance with the laws;

10.1.7. Từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi Thư Bảo Lãnh hết hiệu lực hoặc Bên Nhận Bảo Lãnh không thực hiện đúng các quy định tại Thư Bảo Lãnh.

decline to perform the guarantee obligations when the Guarantee Letter has been expired or the documents presented by the Beneficiary for requesting the performance of guarantee obligations fail to fully satisfy the conditions as set forth in the Guarantee Letter.

10.1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

other rights in accordance with the laws.

10.2. Ngân Hàng có nghĩa vụ:

The Bank is liable to:

10.2.1. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh; và

fulfill its obligations under the Guarantee Letter; and

10.2.2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

other obligations in accordance with the laws.

ĐIỀU 11. CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ

ARTICLE 11. EVENTS OF DEFAULT AND REMEDIES UPON DEFAULT

11.1. Sự Kiện Vi Phạm:

Events of Default:

Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được xem là một Sự Kiện Vi Phạm theo Hợp Đồng này và các Tài Liệu Cấp Vốn liên quan:

Any of the following shall be deemed an Event of Default under this Agreement and the related Security Agreements:

11.1.1. Bên Được Bảo Lãnh không hoàn trả đầy đủ, đúng hạn Số tiền YCTT mà Ngân Hàng đã trả thay và các chi phí phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh;

The Applicant shall fail to fully and timely reimburse the Claimed Amount paid by the Bank and any expenses arising from the fulfillment of the guarantee obligation;

11.1.2. Bên Được Bảo Lãnh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn nào (bao gồm nhưng không giới hạn Khoản Cho Vay Bắt Buộc như nêu tại Điều 8 của Hợp Đồng này) khi đến hạn và không được gia hạn;

The Applicant shall fail to repay or repay inadequately any loan principal, interest, overdue interest (including, but not limited, the Compulsory Loans as mentioned in Article 8 of this Agreement) at maturity dates or if these amount are not subject to any extension;

11.1.3. Bên Được Bảo Lãnh trở nên mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho người khác hoặc cho người khác quản lý hay tiếp nhận tài sản hoặc cơ sở kinh doanh của mình;

The Applicant shall become insolvent, bankrupt or make a general assignment of its properties and assets for the benefit of its creditors or shall consent to the appointment of an administrator or receiver for its properties or business;

11.1.4. Bất cứ bảo đảm nào do Bên Được Bảo Lãnh xuất trình theo Hợp Đồng này hay bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp Đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ khía cạnh vật chất nào;

Any security provided by the Applicant in this Agreement or in any certificate or other written instruments executed and delivered pursuant to this Agreement be untrue, defective or inaccurate in any material aspect;

11.1.5. Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc không chấp hành bất cứ điều kiện hay sự thỏa thuận nào trong Hợp Đồng này hoặc trong các văn bản hay chứng từ nào liên quan đã được ký kết với Ngân Hàng và/hoặc gửi cho Ngân Hàng.

The Applicant shall fail to perform or observe any term or covenant in this Agreement or in any other written instrument executed and delivered pursuant thereto;

11.1.6. Việc duy trì Khoản Cấp Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này theo nhận định của Ngân Hàng có thể dẫn đến việc Ngân Hàng vi phạm các quy định của pháp luật, quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam; hoặc

The Bank considers that maintaining the Guarantee pursuant to this Agreement may lead to its breach of the legal regulations and the regulations of the State Bank of Vietnam; or

11.1.7. Các Sự Kiện Vi Phạm khác theo quy định tại Điều 10.1 của Hợp Đồng Tín Dụng.

Other Events of Default

11.2. Xử lý các trường hợp vi phạm:

Remedies upon default:

11.2.1. Nếu một hay nhiều Sự Kiện Vi Phạm xảy ra và tiếp diễn, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền tuyên bố, bằng một thông báo bằng văn bản cho Bên Được Bảo Lãnh, áp dụng thu hồi nợ trước hạn đối với tất cả các Khoản Tiền Ứng đã giải ngân cùng toàn bộ tiền lãi tích lũy phát sinh. Khi có sự thông báo như vậy, tất cả các Khoản Tiền Ứng và tiền lãi tích lũy sẽ trở nên đến hạn thanh toán cho dù trong các Yêu Cầu Ứng Vốn và/hoặc Tài Liệu Cấp Vốn có liên quan có quy định khác.

If any one or more of the Events of Default specified above shall occur and be continuing, the Bank in its discretion declares the Advance and accrued interest thereof then outstanding as immediately due and payable by a written notice to that effect given to the Applicant. Upon any such declaration the Advance and accrued interest thereof shall become due and payable anything in the Loan Disbursement and/or the Facility Documents to the contrary notwithstanding.

11.2.2. Ngoài ra Ngân Hàng có thể hành xử ngay tất cả các quyền và biện pháp quy định trong Hợp Đồng này, các Hợp Đồng Bảo Đảm và Hợp Đồng Tín Dụng.

Moreover, the Bank may immediately enforce all its rights and remedies under this Agreement, the Security Agreement and the Facility Agreement.

ĐIỀU 12. HỦY BỎ, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 12. CANCELLATION AND TERMINATION OF THIS AGREEMENT

12.1. Hủy bỏ hợp đồng: Ngân Hàng có quyền hủy bỏ Hợp Đồng này trong trường hợp Ngân Hàng chưa phát hành Thư Bảo Lãnh cho Bên Nhận Bảo Lãnh và Ngân Hàng phát hiện Bên Được Bảo Lãnh đã cung cấp thông tin, tài liệu giả mạo, sai sự thật hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này. Bên Được Bảo Lãnh có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Ngân Hàng khi Hợp Đồng bị hủy bỏ do lỗi của Bên Được Bảo Lãnh.

Cancellation of agreement: The Bank is entitled to cancel this Agreement in the event that it has not yet issued the Guarantee Letter to the Beneficiary and it is aware of the Applicant providing false or untrue documents and information or violating any obligations pursuant to this Agreement. The Applicant is liable to fully indemnify any and all damages (if any) incurred to the Bank upon the cancellation of this Agreement due to the Applicant's faults.

12.2. Hợp Đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

This Agreement is terminated upon one of the following circumstances:

12.2.1. Hết Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh đã hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Ngân Hàng theo Hợp Đồng này;

The expiration of the Guarantee Limit Term and the Applicant has fulfilled all of its financial obligations (if any) with the Bank in accordance with this Agreement;

12.2.2. Hết Thời Hạn Hạn Mức Bảo Lãnh và Ngân Hàng nhận được văn bản của Bên Nhận Bảo Lãnh đồng ý miễn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân Hàng theo các Thư Bảo Lãnh đã phát hành;

The expiration of the Guarantee Limit Term and the Bank receives written documents of the Beneficiary waiving the Bank's guarantee obligations in accordance with the issued Guarantee Letters;

12.2.3. Hợp Đồng này bị huỷ theo Khoản 12.1 Điều này; hoặc

This Agreement is cancelled as set out in Clause 12.1 of this Article; or

12.2.4. Theo thỏa thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh.

In accordance with the written agreement of the Bank and the Applicant.

ĐIỀU 13. VIỆC KHÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN

ARTICLE 13. FAILURE TO EXERCISE OF RIGHTS

13.1. Việc Ngân Hàng chậm trễ hoặc bỏ qua không hành xử các quyền và thẩm quyền đối với các Sự Kiện Vi Phạm hoặc các trường hợp vi phạm khác của Bên Được Bảo Lãnh sẽ không phương hại đến bất cứ quyền hoặc thẩm quyền nào của Ngân Hàng và sẽ không được hiểu là Ngân Hàng bãi miễn việc vi phạm hoặc mặc nhiên công nhận hành vi vi phạm của Bên Được Bảo Lãnh. Ngân Hàng có quyền sử dụng tất cả các quyền và thẩm quyền được quy định trong Hợp Đồng này và theo luật pháp tùy từng thời điểm và bất cứ khi nào xét thấy cần thiết.

No delay or omission on the part of the Bank to exercise any right or power accruing upon any Event of Default or any other breaches by the Applicant shall impair any such right of power or shall be construed to be a waiver of any such default or an acquiescence therein and every power and remedy given under this Agreement or by law to the Bank may be exercised from time to time and as often as may be deemed expedient.

13.2. Tất cả các quyền và biện pháp xử lý của Ngân Hàng được quy định trong Hợp Đồng này, trong phạm vi luật cho phép, được xem là cộng thêm vào chứ không phải loại bỏ các quyền và biện pháp xử lý khác có thể có được để củng cố việc thi hành và tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

All powers and remedies given under this Agreement to the Bank shall to the extent permitted by law, be deemed, cumulative and not exclusive of any thereof or of any powers and remedies available by judicial proceedings or otherwise, to enforce the performance or observance of the covenants, agreements and conditions contained in this Agreement.

ĐIỀU 14. KHÔNG CÓ HIỆU LỰC TỪNG PHẦN

ARTICLE 14. PARTIAL INVALIDITY

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này là hoặc trở nên bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không có tính buộc thực thi trên bất kỳ phương diện nào, thì tính hợp pháp, hiệu lực hoặc tính bắt buộc thực thi của các quy định còn lại trong Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng hoặc bị làm giảm giá trị.

If, at any time, any provision hereof is or becomes illegal, invalid or unenforceable in any respect, the legality, validity or enforceability of the remaining provisions hereof shall not be affected or impaired.

ĐIỀU 15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ QUYỀN XÉT XỬ

ARTICLE 15. GOVERNING LAW AND JURISDICTION

15.1. Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích phù hợp với luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

This Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam.

15.2. Bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng pháp lý nào liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được tiến hành tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam. Không có quy định nào trong Hợp Đồng này ảnh hưởng đến quyền của Ngân Hàng trong việc đưa đơn kiện dưới bất kỳ cách thức nào khác được luật pháp cho phép hoặc tiến hành thủ tục tố tụng pháp lý hoặc tiến hành bằng cách khác để buộc thực thi Hợp Đồng này tại bất kỳ cơ quan xét xử nào khác.

Any legal action or proceeding with respect to this Agreement may be brought in the People's Courts of Vietnam. Nothing herein shall affect the right of any the Bank to serve process in any other manner permitted by law or to commence legal proceedings or otherwise proceed to enforce this Agreement in any other jurisdiction.

15.3. Trong trường hợp bất kỳ biện pháp bảo đảm nào được áp dụng đối với Hợp Đồng này được tiến hành ở nước ngoài, Ngân Hàng có quyền nộp đơn kiện lên bất kỳ tòa án nào có thẩm quyền xét xử tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài để buộc thực thi biện pháp bảo đảm đó.

Where any security for this Agreement is taken from abroad, the Bank may petition to any court of jurisdiction in Vietnam or abroad to enforce such security.

ĐIỀU 16. CHUYỂN NHƯỢNG

ARTICLE 16. ASSIGNMENT

16.1. Hợp Đồng này có tính ràng buộc (những) bên thế vị, người được chuyển nhượng, đại diện pháp luật, người nhận ủy thác, người quản lý, người cơ cấu lại và người thanh lý tương ứng của Các Bên Có Nghĩa Vụ.

This Agreement shall be binding upon the respective successor(s), assignee(s), legal representative(s), trustee(s), administrator(s), reorganizer(s), and liquidator(s) of the Obligors.

16.2. Bên Được Bảo Lãnh không được chuyển nhượng Hợp Đồng này nếu không được Ngân Hàng chấp thuận trước.

This Agreement may not be assigned by the Applicant without the prior consent of the Bank.

16.3. Ngân Hàng có quyền chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền nào của mình đối với các Khoản Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này cùng với các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này và Hợp Đồng Bảo Đảm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác sau khi đưa ra thông báo trước bảy (07) ngày cho Bên Được Bảo Lãnh.

The Bank may assign all or any of its rights in respect of the Guarantees hereunder together with its rights and obligations under this Agreement and the Security Agreements to any third party on provision of seven (7) days notice to the Applicant.

ĐIỀU 17. THÔNG BÁO

ARTICLE 17. NOTICES

Mọi thông tin liên lạc theo Hợp Đồng này và các tài liệu liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trừ khi được quy định khác, được thực hiện bằng fax hoặc gửi thư cho người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được ghi cùng với tên người nhận như trên, và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc đã giao nếu việc chuyển thông tin liên lạc đó được xác nhận bằng giấy báo nêu rõ số trang chính xác đã được chuyển và thể hiện rằng việc chuyển này đã được thực hiện hợp lệ và không bị báo lỗi (trong trường hợp gửi bằng fax) hoặc nếu được để tại địa chỉ trên (trong trường hợp được gửi bằng thư).

Each communication to be made hereunder shall be made in writing but, unless otherwise stated, may be made by facsimile or letter to the addressee at the address or facsimile number identified with its name above and shall be deemed to have been made or delivered when transmission thereof is confirmed by an activity report stating the correct number of pages sent and indicating that such transmission was transmitted error free and legibly (in the case of any communication made by facsimile) or (in the case of any communication made by letter) when left at that address.

Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh sẽ gửi cho nhau thông báo xác nhận thông tin liên lạc của mỗi Bên để trao đổi, cung cấp các tài liệu, văn bản với nhau nhằm mục đích thực hiện hoặc theo yêu cầu hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sau khi Hợp Đồng này được ký kết.

The Bank and the Applicant will send each other written notice confirming their respective contact information as follows in order to exchange and provide documents to each other for the performance of or as requested by or relating to, this Agreement subsequent to the execution of this Agreement.

ĐIỀU 18. CHI PHÍ

ARTICLE 18. EXPENSES

Mọi phí tổn và chi phí (kể cả phí tư vấn pháp lý) mà Ngân Hàng có thể phải chịu liên quan đến việc gia hạn hoặc buộc thực thi các Khoản Bảo Lãnh này và bất kỳ vấn đề liên quan nào phát sinh sẽ được Bên Được Bảo Lãnh hoàn lại khi được yêu cầu.

All costs and expenses (including legal fees) which may be incurred by the Bank in connection with the extension and enforcement of these Guarantees and any related matters arising are to be reimbursed by the Applicant on demand.

ĐIỀU 19. KHÔNG KHƯỚC TỪ CÁC QUYỀN

ARTICLE 19. NO WAIVER OF RIGHTS

Các quyền của Ngân Hàng theo Hợp Đồng này hình thành các quyền riêng và độc lập ngoài các quyền khác mà Ngân Hàng có thể có đối với Bên Được Bảo Lãnh theo các hợp đồng khác (kể cả nhưng không giới hạn Thỏa Thuận Thương Mại Chung). Ngân Hàng được tự do thực thi bất kỳ quyền nào mà Ngân Hàng có thể chọn lựa để áp dụng cho Bên Được Bảo Lãnh.

The Bank's rights under this Agreement constitute separate and independent rights that are in addition to other rights that the Bank may have against the Applicant under other agreements (including, but not limited to, the General Commercial Agreement). The Bank is free to enforce whichever rights the Bank may choose against the Applicant.

ĐIỀU 20. HIỆU LỰC VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 20. VALIDITY AND EXECUTION

20.1. Các mẫu tài liệu chuẩn của Ngân Hàng như được điều chỉnh tại từng thời điểm và được đề cập tại Hợp Đồng này và/hoặc các Thư Bảo Lãnh và/hoặc các Giấy Đề Nghị Cấp Bảo Lãnh và/hoặc Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Thỏa Thuận Thương Mại Chung ký kết giữa Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh (gọi chung là “**Các Hợp Đồng**”) cùng tạo thành một bộ hợp đồng hoàn chỉnh không thể tách rời.

The Bank's various standard form documents as amended from time to time and referred to in this Agreement and/or the Guarantee Letter and/or the Guarantee Request and/or the Facility Agreement and/or the General Commercial Agreement entered into between the Bank and the Applicant (together the "Agreements") collectively form a full and integral set of agreements.

- 20.2.** Các Hợp Đồng phải do những người ký tên được ủy quyền hợp lệ của Bên Được Bảo Lãnh ký và nộp cho Ngân Hàng. Bên Được Bảo Lãnh bảo đảm rằng những người ký tên vào Các Hợp Đồng này được Bên Được Bảo Lãnh ủy quyền đầy đủ để ký và ràng buộc Bên Được Bảo Lãnh.

The Agreement must be signed by the Applicant's duly authorised signatories and submitted to the Bank. The Applicant warrants that the signatories of these Agreements are fully authorised by it to sign and bind the Applicant.

- 20.3.** Ngân Hàng có quyền không cấp bảo lãnh liên quan đến bất kỳ hợp đồng nào mà theo quan điểm của Ngân Hàng là không được ký hợp lệ hoặc không phù hợp. Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng mỗi Hợp Đồng trong Các Hợp Đồng (kể cả Thỏa Thuận Thương Mại Chung của Ngân Hàng) được Bên Được Bảo Lãnh ghi đầy đủ và ký hợp lệ, cùng với Hợp Đồng này sẽ hình thành một Hợp Đồng giữa Bên Được Bảo Lãnh và Ngân Hàng.

The Bank reserves the right not to issue any guarantee in relation to any agreement which is, in the Bank's view, not duly executed or appropriate. The Applicant agrees that each of the Agreements (including the Bank's General Commercial Agreement) duly completed and executed by the Applicant, together with this Agreement, will together constitute a contract between the Applicant and the Bank.

- 20.4.** Các từ ngữ được viết hoa tại Hợp Đồng này sẽ được giải thích và hiểu theo ý nghĩa được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng; đồng thời các nội dung còn lại chưa quy định tại Hợp Đồng này thì áp dụng và thực hiện theo Hợp Đồng Tín Dụng trong phạm vi đó để thực hiện giao dịch cấp bảo lãnh này.

All terms defined and capitalised in this Agreement shall be interpreted and construed in accordance with the Facility Agreement. For any issues which have not been covered by this Agreement, the Facility Agreement will be applicable to that extent for the purposes of this guarantee transaction.

Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Hợp Đồng này với Hợp Đồng Tín Dụng và Thỏa Thuận Thương Mại Chung thì nội dung Hợp Đồng này được ưu tiên áp dụng trong phạm vi sự mâu thuẫn đó.

In case of any conflicts between this Agreement and the Facility Agreement and the General Commercial Agreement, this Agreement shall prevail to the extent of such conflicts.

- 20.5.** Hợp Đồng này có hiệu lực vào ngày ký.

This Agreement is effective as from the date of execution.

20.6. Hợp Đồng này gồm ____ trang, được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt, Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh mỗi bên giữ một (1) bản. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng và là căn cứ pháp lý để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh và Ngân Hàng theo Hợp Đồng này.

This Agreement is made in ____ pages, two (2) bilingual copies in English and Vietnamese, the Bank and the Applicant keep a copy of each respectively. In the event of any inconsistency between the English and the Vietnamese contents, the Vietnamese content will prevail and will be the legal basis for resolving the rights and obligations of the Applicant and the Bank in accordance with this Agreement.

Để làm chứng, Hợp Đồng này đã được Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh tham gia vào Hợp Đồng này ký vào ngày được ghi ở trang đầu tiên ở trên.

In witness thereof this Agreement has been executed by the Bank and the Applicant hereto on the date first page above written.

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF
NGÂN HÀNG SINOPAC-CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
BANK SINOPAC-HO CHI MINH CITY BRANCH

Ông/ Mr. _____

Chức vụ/ Title: _____

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF
[TÊN CÔNG TY]
[APPLICANT NAME]

Ông/Mr. _____

Chức vụ/ Title: _____